

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Tên nhiệm vụ: **Cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm đề xuất giải pháp bảo vệ và hỗ trợ một số nhóm phụ nữ đặc thù**

Mã số: **ĐTĐL.XH-04/20**

Thuộc:

- Chương trình (*tên, mã số chương trình*)
- Độc lập

x
- Quỹ gen
- Nghị định thư
- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1 Mục tiêu tổng quát

Đề xuất các giải pháp bảo vệ và hỗ trợ một số nhóm phụ nữ đặc thù ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới

2.2 Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng khung phân tích lý luận và thực tiễn về nhóm phụ nữ đặc thù; về bảo vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù, bao gồm: phụ nữ di cư, phụ nữ cao tuổi và phụ nữ dân tộc thiểu số.

- Tổng hợp các kết quả nghiên cứu, kinh nghiệm quốc tế có giá trị tham khảo với Việt Nam về chính sách bảo vệ, hỗ trợ các nhóm phụ nữ: cao tuổi, dân tộc thiểu số và di cư.

- Đánh giá, mô tả đặc điểm nhân khẩu, kinh tế, văn hóa xã hội của các nhóm phụ nữ cao tuổi, phụ nữ dân tộc thiểu số và phụ nữ di cư.

- Phân tích chính sách bảo vệ, hỗ trợ các nhóm phụ nữ: cao tuổi, dân tộc thiểu số và di cư ở Việt Nam hiện nay; Xác định nhu cầu và các yếu tố ảnh hưởng.

- Kiến nghị xây dựng mô hình nhằm bảo vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ: cao tuổi, dân tộc thiểu số và di cư.

- Đề xuất quan điểm và giải pháp nhằm bảo vệ, hỗ trợ nhóm phụ nữ cao tuổi, phụ nữ dân tộc thiểu số và phụ nữ di cư, góp phần phát triển toàn diện phụ nữ ở Việt Nam.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Bùi Thị Hòa

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

5. Tổng kinh phí thực hiện: 3.700 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 3.700 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: tháng 07 năm 2020

Kết thúc: hết tháng 06 năm 2022

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Bùi Thị Hòa	Tiến sĩ, Chủ nhiệm đề tài	Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
2	Đào Thị Vi Phương	Thạc sĩ, Thư ký đề tài	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam
3	Trần Thị Minh Thi	Phó giáo sư, Tiến sĩ, Thành viên chính	Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới
4	Nguyễn Hữu Minh	Giáo sư, Tiến sĩ, Thành viên chính	Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới
5	Nguyễn Thanh Cầm	Thạc sĩ, Thành viên chính	Ủy ban Xã hội của Quốc Hội
6	Dương Kim Anh	Tiến sĩ, Thành viên chính	Học viện Phụ nữ Việt Nam
7	Trịnh Thái Quang	Tiến sĩ, Thành viên chính	Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới
8	Lương Thị Thu Hằng	Tiến sĩ, Thành viên chính	Viện Phát triển và bền vững vùng
9	Lò Thị Thu Thủy	Thạc sĩ, Thành viên chính	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam
10	Lê Thị Tường Vân	Tiến sĩ, Thành viên chính	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Báo cáo khoa học									
1	<p>Nội dung nghiên cứu 1: Xây dựng cơ sở lý luận về bảo vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù</p> <p>Công việc 1.1 Tổng quan các công trình nghiên cứu về bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ đặc thù, gồm các nội dung</p> <p>1.1.1 Tổng quan nghiên cứu về bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ cao tuổi</p> <p>1.1.2 Tổng quan nghiên cứu về bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ di cư</p> <p>1.1.3 Tổng quan nghiên cứu về bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số</p>		Đạt			Đạt			Đạt	
	Công việc 1.2 Các khái niệm cơ bản và đặc điểm của các nhóm phụ nữ đặc thù		Đạt			Đạt			Đạt	
	Công việc 1.3 Hệ thống hoá lý thuyết và cách tiếp cận của nghiên cứu		Đạt			Đạt			Đạt	
	Công việc 1.4 Khung chính sách hiện hành bảo vệ, hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù		Đạt			Đạt			Đạt	

	Công việc 1.5 Rà soát, phân tích các mô hình bảo vệ, hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù		Đạt			Đạt			Đạt
	Báo cáo chất lọc kỳ 1		Đạt			Đạt			Đạt
2	<i>Xây dựng bộ công cụ, điều tra, khảo sát thực địa và xử lý số liệu, dữ liệu:</i> Xây dựng bộ công cụ nghiên cứu bảng hỏi dành cho 03 nhóm phụ nữ: di cư, cao tuổi và dân tộc thiểu số		Đạt			Đạt			Đạt
	Điều tra khảo sát, tổ chức tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh, Lào Cai, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Trà Vinh, Đắk Lắk		Đạt			Đạt			Đạt
	Xử lý số liệu điều tra, khảo sát định lượng bằng phần mềm SPSS và dữ liệu định tính bằng phần mềm NVIVO: 03 bộ số liệu định lượng và 03 báo cáo dữ liệu định tính về 3 nhóm phụ nữ đặc thù		Đạt			Đạt			Đạt
3	<i>Tổ chức hội thảo khoa học</i> Tổ chức hội thảo khoa học lần 1: “Nhóm phụ nữ cao tuổi: kết quả nghiên cứu và đề xuất giải		Đạt			Đạt			Đạt

	pháp và mô hình hỗ trợ” tại Lào Cai								
	Tổ chức hội thảo khoa học lần 2: “Nhóm phụ nữ di cư: kết quả nghiên cứu và đề xuất giải pháp và mô hình hỗ trợ” tại Tp Hồ Chí Minh	Đạt			Đạt			Đạt	
	Tổ chức hội thảo khoa học lần 3: “Nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số: kết quả nghiên cứu và đề xuất giải pháp và mô hình hỗ trợ” tại Quảng Ngãi	Đạt			Đạt			Đạt	
4	<i>Nội dung nghiên cứu 2 Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về bảo vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù và bài học cho Việt Nam</i> Công việc 2.1 Kinh nghiệm của một số quốc gia Châu Á trong bảo vệ, hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù	Đạt			Đạt			Đạt	
	Công việc 2.2 Kinh nghiệm của một số quốc gia Châu Âu trong bảo vệ, hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù	Đạt			Đạt			Đạt	
	Công việc 2.3 Kinh nghiệm của New Zealand trong bảo vệ, hỗ trợ phụ nữ di	Đạt			Đạt			Đạt	

	cur, phụ nữ dân tộc bản địa								
	Công việc 2.4 Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong bảo vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù		Đạt			Đạt			Đạt
	Báo cáo chất lượng kỳ 2		Đạt			Đạt			Đạt
5	<i>Nội dung nghiên cứu 3: Đánh giá thực trạng bảo vệ, hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù ở Việt Nam và phân tích các yếu tố ảnh hưởng</i> Công việc 3.1 Đặc điểm nhân khẩu học và đời sống gia đình, kinh tế, văn hóa – xã hội của các nhóm phụ nữ đặc thù		Đạt			Đạt			Đạt
	Công việc 3.2 Thực trạng thực thi chính sách bảo vệ, hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù		Đạt			Đạt			Đạt
	Công việc 3.3 Thực trạng hoạt động và các mô hình bảo vệ, hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù		Đạt			Đạt			Đạt
	Công việc 3.4 Đánh giá mức độ tiếp cận, thụ hưởng các chính sách và hoạt động bảo vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù		Đạt			Đạt			Đạt
	Công việc 3.5 Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc bảo		Đạt			Đạt			Đạt

	vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù								
	Công việc 3.6 Khó khăn, vướng mắc và những vấn đề đặt ra trong bảo vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù		Đạt			Đạt			Đạt
	Công việc 3.7 Nhu cầu được bảo vệ và hỗ trợ của các nhóm phụ nữ đặc thù		Đạt			Đạt			Đạt
	Báo cáo chất lọc kỳ 3		Đạt			Đạt			Đạt
6	<i>Nội dung nghiên cứu 4: Kiến nghị mô hình bảo vệ và hỗ trợ một số nhóm phụ nữ đặc thù</i> Công việc 4.1 Kiến nghị mô hình bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ cao tuổi		Đạt			Đạt			Đạt
	Công việc 4.2 Kiến nghị mô hình bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ di cư		Đạt			Đạt			Đạt
	Công việc 4.3 Kiến nghị mô hình bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số		Đạt			Đạt			Đạt
7	<i>Nội dung nghiên cứu 5: Đề xuất quan điểm, định hướng và hệ thống giải pháp nhằm bảo vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù, nhằm góp phần phát triển toàn diện phụ nữ đặc thù ở Việt Nam</i> Công việc 5.1 Quan điểm chung và một		Đạt			Đạt			Đạt

	số định hướng về bảo vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù								
	Công việc 5.2 Hệ thống giải pháp chủ yếu về bảo vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù		Đạt			Đạt			Đạt
	Công việc 5.3 Kiến nghị chính sách nhằm bảo vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù		Đạt			Đạt			Đạt
	Báo cáo chất lọc kỳ 4		Đạt			Đạt			Đạt
II	Các sản phẩm chính								
1	Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của đề tài		Đạt			Đạt			Đạt
2	Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài		Đạt			Đạt			Đạt
3	Báo cáo kiến nghị chính sách và giải pháp		Đạt			Đạt			Đạt
4	Báo cáo kiến nghị các mô hình bảo vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù		Đạt			Đạt			Đạt
II	Sản phẩm trung gian								
1	03 kỹ yếu của Hội thảo khoa học		Đạt			Đạt			Đạt
2	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát thực địa trong nước		Đạt			Đạt			Đạt
III	Bài báo; sách chuyên khảo và các sản phẩm khác								
	01 sách chuyên khảo “Giải nhập bảo vệ và		Đạt			Đạt			Đạt

	hỗ trợ một số nhóm phụ nữ đặc thù”								
	15 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước và quốc tế	Xuất sắc			Xuất sắc			Xuất sắc	
	Đào tạo 03 thạc sỹ đã bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp; hỗ trợ đào tạo 02 nghiên cứu sinh và 05 thạc sỹ (tháng 9/2022 nhận bằng tốt nghiệp thạc sỹ)	Xuất sắc			Xuất sắc			Xuất sắc	
	03 bộ Tài liệu đào tạo, tập huấn cho cán bộ Hội các cấp về hỗ trợ, bảo vệ về các nhóm phụ nữ: dân tộc thiểu số, cao tuổi và di cư		Đạt			Đạt			Đạt

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Báo cáo thực trạng và khuyến nghị chính sách bảo vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù	Năm 2022	- Ủy ban Xã hội của Quốc hội - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - TW Hội Người cao tuổi	
2	Bộ cơ sở dữ liệu	Từ năm 2021	Hội LHPN Việt Nam; Học viện Phụ nữ Việt Nam; Học viện Khoa học Xã hội; Viện Nghiên cứu Gia đình và giới; Ủy ban Dân tộc; Ủy ban các vấn đề Xã hội của Quốc hội;	

			TW Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; TW Hội Người cao tuổi Việt Nam	
3	Sách chuyên khảo “Bảo vệ và hỗ trợ một số nhóm phụ nữ đặc thù: Cơ sở lý luận và thực tiễn”	Từ năm 2022	Hội LHPN Việt Nam; Học viện Phụ nữ Việt Nam; Học viện Khoa học Xã hội; Viện Nghiên cứu Gia đình và giới; Ủy ban Dân tộc; Ủy ban các vấn đề Xã hội của Quốc hội; TW Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; TW Hội Người cao tuổi Việt Nam	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Đề xuất và được giao thực hiện nhiệm vụ trong chương trình MTQG DTTS & MN, trong đó chủ trì triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” (theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)	Giai đoạn 2021 – 2025	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Căn cứ QĐ số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Hội LHPN Việt Nam được giao chủ trì thực hiện, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương được phân công đảm bảo thực

				hiện lồng ghép giới trong các dự án, tiểu dự án.
2	Thúc đẩy lồng ghép giới trong chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2030	2021	Hội LHPN Việt Nam; Ủy ban Dân tộc; Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Ủy ban Xã hội của Quốc hội; Bộ lao động, Thương binh và Xã hội	Tài liệu cung cấp thông tin cho đại biểu Quốc hội, phục vụ quá trình đề xuất xây dựng dự án 8 thuộc CTMTQG về DTTS
3	03 hội thảo khoa học: “Nhóm phụ nữ cao tuổi: kết quả nghiên cứu và đề xuất giải pháp và mô hình hỗ trợ” tại Lào Cai; “Nhóm phụ nữ di cư: kết quả nghiên cứu và đề xuất giải pháp và mô hình hỗ trợ” tại Tp Hồ Chí Minh; “Nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số: kết quả nghiên cứu và đề xuất giải pháp và mô hình hỗ trợ” tại Quảng Ngãi	2022	Hội LHPN tỉnh Quảng Ngãi, Lào Cai, Tp Hồ Chí Minh; Hội LHPN Việt Nam; các nhà nghiên cứu lý luận, các sở, ngành tại địa phương tổ chức hội thảo.	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ

- Đề tài đã hệ thống hóa và cung cấp cơ sở lý luận về bảo vệ và hỗ trợ các nhóm phụ nữ đặc thù. Kết quả của đề tài đã được sử dụng để xây dựng dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

- Đánh giá thực trạng hoạt động và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động bảo vệ và hỗ trợ một số nhóm phụ nữ đặc thù. Kết quả của đề tài về nhóm phụ nữ

dân tộc thiểu số đã được sử dụng để xây dựng dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

- Đưa ra cách tiếp cận dựa trên quyền có đáp ứng giới, có tính đặc thù của một số nhóm phụ nữ, từ đó, cung cấp căn cứ, luận cứ cho việc xây dựng giải pháp, chính sách hỗ trợ và bảo vệ một số nhóm phụ nữ đặc thù, phát huy tốt nhất vai trò, vị trí của họ trong gia đình và ngoài xã hội.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ

- Kết quả của đề tài góp phần bổ sung, củng cố cơ sở lý luận và thực tiễn trong nghiên cứu, đề xuất xây dựng giải pháp, chính sách hỗ trợ và bảo vệ các nhóm phụ nữ đặc thù theo quan điểm, chỉ đạo của Đảng tại Chỉ thị 21-CT/TW trong bối cảnh hiện nay.

- Kết quả của đề tài đã cung cấp thông tin, dữ liệu, số liệu cho quá trình xây dựng và bảo vệ thành công dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết các vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

- Cung cấp căn cứ, luận cứ thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới và các mục tiêu phát triển bền vững hiện nay ở Việt Nam; giúp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực hiện chức năng đại diện bảo vệ, chăm lo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ, đặc biệt, trong đề xuất xây dựng các chính sách đặc thù cho một số nhóm phụ nữ cần quan tâm.

Từ kết quả nghiên cứu thực tiễn liên quan đến các nhóm phụ nữ: cao tuổi, phụ nữ di cư, phụ nữ DTTS, nghiên cứu đưa ra các khuyến nghị về giải pháp, chính sách giải quyết các vấn đề kinh tế xã hội liên quan đến các nhóm phụ nữ trên.

- Góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua quá trình tham gia thực hiện đề tài, đào tạo trên đại học

+ Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học của cán bộ Hội và các cơ quan tham gia thực hiện đề tài. Việc triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu đã tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học, nâng cao kỹ năng nghiên cứu khoa học trong thiết kế nghiên cứu, xây dựng công cụ, điền dã, xử lý số liệu và viết báo cáo cho cá nhân ở các cơ quan có cán bộ tham gia thực hiện đề tài.

+ Quá trình nghiên cứu đề tài còn mang lại cơ hội cho các nghiên cứu sinh, học viên thạc sỹ trong việc tiếp cận và sử dụng cơ sở dữ liệu để viết luận văn, luận án. Đề tài thu hút trực tiếp 03 học viên cao học và 02 nghiên cứu sinh tham gia, sử dụng một số kết quả nghiên cứu, nội dung của đề tài để viết luận văn thạc sỹ, tiến sỹ.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

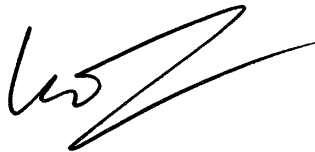
2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....

Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực. Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Họ tên, học vị, Họ, tên và chữ ký)



Bùi Thị Hòa

TM. THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)



Nguyễn Thị Minh Hương

